

Số : 06

Ngày 20/02/2017

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Thay đổi cơ cấu tổ chức của Ủy ban dân tộc.
2. EVN không được huy động vốn để đầu tư vào chứng khoán và bất động sản.
3. Người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước chịu trách nhiệm về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí
4. Cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải gồm 27 đơn vị.
5. Phần đầu đến năm 2020 giảm được 3%-5% tổng số vụ phạm tội hình sự.
6. Giai đoạn 2017-2020 thực hiện bồi dưỡng khoảng 25.700 lượt cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo.
7. Kho bạc nhà nước được thực hiện giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ với thời hạn không quá 03 tháng.

CÓ THỂ BẠN CHƯA BIẾT

Dự thảo Nghị định về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Xin hỏi các thành phần của hồ sơ hưởng chế độ bệnh nghề nghiệp?
2. Mức lương hưu hàng tháng của người lao động được quy định như thế nào?
3. Người lao động được hưởng những quyền gì khi tham gia bảo hiểm xã hội?
4. Trách nhiệm của cơ quan bảo hiểm xã hội đối với người lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội?

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. THAY ĐỔI CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA ỦY BAN DÂN TỘC

Ngày 10/02/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 13/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc (UBDT).

UBDT là cơ quan ngang bộ của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của UBDT. Cơ cấu tổ chức gồm 18 đơn vị, trong đó có 15 đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước và 03 đơn vị sự nghiệp. UBDT có nhiệm vụ: trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết, đề án theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Chính phủ và theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các chính sách dân tộc, chính sách đặc thù, các chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ giảm nghèo ở các xã, thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới, xã an toàn khu, vùng sâu, vùng xa, vùng núi cao; chủ trì hoặc phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phát triển nguồn nhân lực ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số, nâng cao dân trí ở vùng dân tộc thiểu số; chính sách để đồng

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

bào các dân tộc thiểu số thực hiện quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc và phát huy những phong tục, tập quán, truyền thống và văn hoá tốt đẹp của mình.

UBDT còn có nhiệm vụ tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình vùng dân tộc thiểu số, tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương, đề xuất, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số...

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/3/2017.

2. EVN KHÔNG ĐƯỢC HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CHỨNG KHOÁN VÀ BẤT ĐỘNG SẢN

Đây là một trong những nội dung được Chính phủ quy định tại Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 về Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

Theo đó, vốn của EVN gồm: vốn do Nhà nước đầu tư, vốn tự huy

Số 06 ngày 20/02/2017 trang 2/12

động và các loại vốn hợp pháp khác. EVN được quyền chủ động sử dụng nguồn vốn hợp pháp và các quỹ do EVN quản lý vào hoạt động sản xuất kinh doanh và có trách nhiệm bảo toàn, phát triển vốn có hiệu quả, báo cáo theo đúng quy định cho chủ sở hữu, Bộ Tài chính về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc trường hợp sai phạm khác để thực hiện giám sát theo quy định.

EVN được quyền huy động vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để đáp ứng nhu cầu vốn và tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn huy động, hoàn trả đầy đủ cả gốc và lãi vay cho chủ nợ mà EVN đã cam kết. Các hình thức huy động vốn gồm: phát hành trái phiếu doanh nghiệp; vay vốn của các tổ chức tín dụng, các tổ chức tài chính khác, của cá nhân, tổ chức ngoài doanh nghiệp; vay vốn của người lao động và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật. Việc huy động vốn của EVN phải đảm bảo hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của EVN tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn không vượt quá 03 lần. Đặc biệt, EVN không được huy động vốn để đầu tư vào các lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm, quỹ đầu tư, bất động sản, tài chính.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2017.

3. NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ VIỆC PHÁT NGÔN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO BÁO CHÍ

Người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước có thể trực tiếp phát ngôn hoặc giao nhiệm vụ cho người phát ngôn của cơ quan hoặc ủy quyền cho người có trách nhiệm thuộc cơ quan hành chính thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; chịu trách nhiệm về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của cơ quan hành chính kể cả trong trường hợp ủy quyền cho người khác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Đây là nội dung mới được Chính phủ quy định tại Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính Nhà nước.

Theo đó, người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí gồm: người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước hoặc người được người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước giao nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thường xuyên (người phát ngôn); người có trách nhiệm thuộc cơ quan hành chính Nhà nước được người đứng đầu ủy quyền thực hiện phát ngôn (người được ủy quyền phát ngôn) hoặc giao nhiệm vụ phối hợp cùng người phát ngôn thực hiện phát

ngôn hoặc cung cấp thông tin cho báo chí về những vấn đề cụ thể được giao.

Người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn được nhân danh đại diện cơ quan hành chính nhà nước phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; có quyền yêu cầu các đơn vị, cá nhân có liên quan trong cơ quan mình cung cấp thông tin, tập hợp thông tin để phát ngôn, cung cấp thông tin định kỳ, đột xuất cho báo chí; có quyền từ chối, không phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật báo chí và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước về nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí. Cơ quan báo chí, nhà báo, phóng viên có trách nhiệm đăng, phát, phản ánh trung thực, khách quan, đầy đủ nội dung phát ngôn và thông tin do người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn cung cấp, đồng thời phải ghi rõ họ tên người phát ngôn hoặc người được ủy quyền phát ngôn, tên cơ quan hành chính nhà nước của người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn. Họ tên, chức vụ, số điện thoại và địa chỉ e-mail của người phát ngôn phải được công bố bằng văn bản cho cơ quan quản lý Nhà nước về báo chí và phải được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan hành chính Nhà nước. Các cá nhân của cơ quan hành chính Nhà nước không là người được giao nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí được cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định pháp luật

nhưng không được nhân danh cơ quan hành chính Nhà nước để phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã cung cấp.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức cung cấp thông tin cho báo chí theo định kỳ 1 tháng một lần. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh tổ chức cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí về hoạt động của cơ quan mình, về lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý của mình, thông qua các hình thức cung cấp thông tin định kỳ hàng tháng cho báo chí và cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan mình; ít nhất 03 tháng một lần; trường hợp cần thiết, cơ quan hành chính nhà nước tổ chức cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí bằng văn bản hoặc thông tin trực tiếp tại các cuộc giao ban báo chí hàng tuần do Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông và Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức.

Thủ tướng Chính phủ hoặc người phát ngôn của Chính phủ thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí khi có sự cố mang tính quốc gia liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng. Đối với sự cố liên quan đến nhiều bộ, ngành, nhiều tỉnh, thành phố, bộ, cơ quan ngang bộ hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh,

thành phố trực thuộc trung ương được Chính phủ giao chủ trì xử lý phải thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thường xuyên trong quá trình xử lý sự cố.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/3/2017.

4. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI GỒM 27 ĐƠN VỊ

Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông Vận tải quy định: Bộ Giao thông vận tải là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không trong phạm vi cả nước và quản lý nhà nước các dịch vụ công theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức gồm 27 đơn vị, trong đó có 22 đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước và 05 đơn vị sự nghiệp. Bộ Giao thông vận tải có nhiệm vụ trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo nghị định, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác theo phân công; ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ. Ban hành quy chuẩn xây dựng (trừ quy chuẩn xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đô thị) và quy định việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông theo thẩm quyền; quy định việc bảo trì, quản lý sử dụng, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông trong phạm vi cả nước; chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức bảo trì, đảm

bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đang khai thác do bộ quản lý; quản lý chuyên ngành các chương trình, dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông; công bố danh mục dự án gọi vốn đầu tư và hình thức đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông theo quy định của pháp luật. Trình Chính phủ quy định phạm vi hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa, hành lang an toàn giao thông đường bộ, hành lang an toàn giao thông đường sắt theo quy định của pháp luật; chỉ đạo, kiểm tra UBND các cấp trong việc thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn giao thông. Công bố và chỉ đạo tổ chức thực hiện việc đóng, mở cảng hàng không, sân bay và thiết lập đường hàng không sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép; quyết định việc đóng tạm thời và mở lại cảng hàng không, sân bay; công bố đóng, mở cảng biển, cảng cạn, vùng nước cảng biển, luồng hàng hải, cảng, bến thủy nội địa có phương tiện thủy nước ngoài ra vào, tuyến đường thủy nội địa, ga đường sắt, tuyến đường sắt, đường ngang đường sắt theo quy định của pháp luật. Quy định và hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, việc kiểm tra, thử nghiệm, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện giao thông đường sắt, đường thủy nội địa, hàng không, hàng hải, phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển; các phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng, các công trình, phương

tiện, thiết bị chuyên dùng sử dụng trong giao thông vận tải và các mục đích khác theo quy định của pháp luật...

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/3/2017.

5. PHÂN ĐẦU ĐẾN NĂM 2020 GIẢM ĐƯỢC 3- 5% TỔNG SỐ VỤ PHẠM TỘI HÌNH SỰ

Phân đầu đến năm 2020 giảm từ 3 - 5% tổng số vụ phạm tội hình sự so với năm 2016, nhất là tội phạm nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm ở các địa bàn trọng điểm. Giảm từ 15% đến 20% số vụ án do người chưa thành niên thực hiện và giảm từ 5 - 7% tội phạm xâm hại trẻ em.

Đây là một trong những mục tiêu được Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 về việc phê duyệt Chương trình thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 15/7/2016 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm đến năm 2020.

Mục tiêu cụ thể: Phân đầu đạt tỷ lệ điều tra, khám phá hàng năm đối với các loại tội phạm đạt từ 75% trở lên, các tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt 95% trở lên; hạn chế phát sinh đối tượng truy nã mới. Bắt giữ, vận động đầu thú 30%

số đối tượng truy nã hiện có và 50% đối tượng truy nã mới phát sinh. 100% tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố được tiếp nhận, xử lý. Tăng 5 - 10% tỷ lệ khởi tố điều tra các vụ án về kinh tế, tham nhũng trên tổng số vụ việc được phát hiện. Tăng 5 - 10% số vụ phạm tội về ma túy được phát hiện, bắt giam. Ít nhất 50% số khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chí “An toàn về an ninh, trật tự”; chuyển hóa thành công 60% địa bàn được xác định là trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội. Giảm tỷ lệ người bị tạm giữ, người bị tạm giam, phạm nhân trốn, chết, phạm tội mới ở nơi giam giữ; giảm tỷ lệ tái phạm tội trong số người chấp hành xong án phạt tù xuống dưới 15%; tư vấn, hỗ trợ tìm việc làm cho 100% người chấp hành xong án phạt tù; giải quyết, xét xử các vụ án hình sự từ 95% trở lên, phân đầu đảm bảo ra quyết định thi hành án phạt tù đúng thời hạn đối với 100% số người bị kết án mà bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

Các giải pháp để đạt được mục tiêu gồm: tập trung nâng cao hiệu lực công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự và phòng, chống tội phạm; tăng cường quản lý, giáo dục cải tạo các đối tượng bị kết án đang ở ngoài xã hội, các đối tượng được áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; chủ động tấn công trấn áp các loại tội phạm, tập trung đấu tranh những loại tội phạm nổi lên hiện nay, nhất là tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, tội phạm hình sự, ma túy, tội phạm kinh tế, tham nhũng, môi trường, tội phạm

sử dụng công nghệ cao, tội phạm mua bán người và các vi phạm về an toàn thực phẩm; mở rộng hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm; hoàn thiện tổ chức, tăng cường đào tạo nâng cao năng lực cho các lực lượng tham gia phòng, chống tội phạm...

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/02/2017.

6. GIAI ĐOẠN 2017-2020 THỰC HIỆN BỒI DƯỠNG KHOẢNG 25.700 LƯỢT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC LÀM CÔNG TÁC TÔN GIÁO

Ngày 09/02/2017 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 174/QĐ-TTg phê duyệt “Đề án bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo giai đoạn 2017-2020” với mục tiêu bồi dưỡng kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tôn giáo; kỹ năng, nghiệp vụ công tác tôn giáo cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo; cập nhật, nâng cao kiến thức về tôn giáo hàng năm cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo và bồi dưỡng kỹ năng thực tế xử lý các vụ việc tôn giáo cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo.

Mục tiêu là thực hiện bồi dưỡng khoảng 25.700 lượt cán bộ, công chức, trong đó, tối thiểu 95% công chức làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; tối thiểu 95% cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo của ban, ngành, đoàn thể ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ làm công tác tôn giáo thuộc lực lượng công an, quân đội; tối thiểu 90% cán bộ kiêm nhiệm phụ trách công tác tôn giáo ở cấp cơ sở.

Có 05 nhiệm vụ và giải pháp bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo gồm: nâng cao nhận thức về vai trò, nhiệm vụ của hoạt động bồi dưỡng công tác tôn giáo; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hàng năm và tổ chức thực hiện bồi dưỡng; xây dựng chương trình, tài liệu, hình thức, phương pháp bồi dưỡng phù hợp với từng nhóm đối tượng, cấp quản lý, địa bàn quản lý, đặc thù của từng loại tôn giáo; nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên và tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ công tác tổ chức, giảng dạy.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/02/2017.

VĂN BẢN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

7. KHO BẠC NHÀ NƯỚC ĐƯỢC THỰC HIỆN GIAO DỊCH MUA BÁN LẠI TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ VỚI THỜI HẠN KHÔNG QUÁ 03 THÁNG

Thông tư số 10/2017/TT-BTC ngày 06/02/2017 của Bộ Tài chính về *Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới*

việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 234/2012/TT-BTC ngày 28/12/2012 hướng dẫn quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương quy định:

Số 06 ngày 20/02/2017 trang 7/12

Kho bạc Nhà nước được thực hiện giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên hệ thống giao dịch trái phiếu Chính phủ tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với thời hạn không quá 03 tháng và nộp giá dịch vụ giao dịch theo quy định của pháp luật. Kho bạc Nhà nước được sử dụng hệ thống giao dịch và các dịch vụ do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp và không phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn làm thành viên, đăng ký làm thành viên, nghĩa vụ của thành viên, chế độ báo cáo của thành viên quy định.

Ngoài nội dung trên, Thông tư cũng quy định giao dịch trái phiếu Chính phủ tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội được thực hiện thông qua thành viên, thanh toán qua Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và ngân hàng thanh toán. Thành viên có trách nhiệm báo cáo cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội bằng dữ liệu điện tử thông qua hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Trong trường hợp cần thiết, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội có quyền yêu cầu thành viên báo cáo bằng văn bản.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2017.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ, ĐỊA BÀN THỰC HIỆN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI

Nhằm hệ thống hóa và minh bạch hóa tất cả các loại hàng hóa, dịch vụ, địa bàn độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại phù hợp với cam kết quốc tế, các chính sách và quy định hiện hành, Bộ Công thương soạn thảo Nghị định về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại. Dự thảo hiện đang được tổ chức lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trước khi trình Chính phủ.

Theo đó, hàng hóa, dịch vụ được xác định thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại bao

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

gồm: hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thiết yếu liên quan đến an ninh, quốc phòng, đảm bảo lợi ích quốc gia hoặc sản phẩm, dịch vụ công ích cung cấp theo phương thức giao kế hoạch theo quy định của Chính phủ; hàng hóa, dịch vụ, địa bàn được pháp luật quy định chỉ do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước trực tiếp thực hiện hoạt động thương mại hoặc giao doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo nguyên tắc đã quy định.

Việc thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại phải dựa trên nguyên tắc: chỉ được thực hiện đối với các hàng hóa, dịch vụ
Số 06 ngày 20/02/2017 trang 8/12

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

vụ thiết yếu mà Nhà nước cần phải độc quyền hoặc các thành phần kinh tế khác không có khả năng tham gia; chỉ được thực hiện theo quy định của Nghị định này hoặc của luật, pháp lệnh, nghị định và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành. Bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, UBND các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không được ban hành quy định về độc quyền Nhà nước và việc thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại cần phải được thực hiện công khai, minh bạch, có sự giám sát của cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

Khi thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại, các doanh nghiệp nhà nước phải chịu các biện pháp kiểm soát của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Việc sử dụng vốn nhà nước của các doanh nghiệp nhà nước thực hiện độc quyền nhà nước vào sản xuất, kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục quy định phải tuân thủ theo pháp luật về quản lý và sử dụng vốn nhà nước và phải chịu các biện pháp giám sát đầu đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động; công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh được giao của doanh nghiệp nhà nước phải

tuân thủ theo pháp luật về quản lý và sử dụng vốn nhà nước và không được thực hiện các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động độc quyền nhà nước của các doanh nghiệp này bằng hình thức: thực hiện các trách nhiệm của đại diện vốn chủ sở hữu đối với phần vốn Nhà nước do Bộ, cơ quan ngang Bộ được giao theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước vào sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp; thực hiện chế độ giám sát, kiểm tra, báo cáo việc thực hiện thường xuyên việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao của các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định của pháp luật; không được thực hiện các hành vi bị cấm đối với cơ quan quản lý nhà nước đã được quy định.

Định kỳ 1 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, các Bộ, cơ quan ngang Bộ gửi báo cáo rà soát Danh mục và đánh giá tình hình thực hiện Nghị định này đến Bộ Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ được quy định của Bộ, cơ quan ngang Bộ và doanh nghiệp do mình chỉ định hoặc chủ quản và gửi đề xuất tới Bộ Công Thương bổ sung hoặc bãi bỏ các hàng hóa, dịch vụ hoặc địa bàn thuộc Danh mục đã được quy định.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Xin hỏi các thành phần của hồ sơ hưởng chế độ bệnh nghề nghiệp?*

*** Trả lời:** Điều 105, Luật Bảo hiểm xã hội 2014 quy định hồ sơ hưởng chế độ bệnh nghề nghiệp bao gồm:

- Sổ bảo hiểm xã hội.
- Biên bản đo đặc môi trường có yếu tố độc hại, trường hợp biên bản xác định cho nhiều người thì hồ sơ của mỗi người lao động có bản trích sao.
- Giấy ra viện sau khi điều trị bệnh nghề nghiệp, trường hợp không điều trị tại bệnh viện thì phải có giấy khám bệnh nghề nghiệp.
- Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng giám định y khoa.
- Văn bản đề nghị giải quyết chế độ bệnh nghề nghiệp.

2. Hỏi: *Mức lương hưu hàng tháng của người lao động được quy định như thế nào ?*

*** Trả lời:** Điều 74, Luật Bảo hiểm xã hội 2014 quy định mức lương hưu hằng tháng của người lao động như sau:

- Từ ngày 01/01/2016 cho đến trước ngày 01/01/2018 mức lương hưu hằng tháng của người lao động đủ điều kiện quy định tại Điều 73 của Luật này được tính bằng 45% mức bình quân thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội quy định tại Điều 79 của Luật này

tương ứng với 15 năm đóng bảo hiểm xã hội; sau đó cứ thêm mỗi năm tính thêm 2% đối với nam và 3% đối với nữ; mức tối đa bằng 75%.

- Từ ngày 01/01/2018, mức lương hưu hằng tháng của người lao động đủ điều kiện quy định tại Điều 73 của Luật này được tính bằng 45% mức bình quân thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội quy định tại Điều 79 của Luật này và tương ứng với số năm đóng bảo hiểm xã hội như sau:

a) Lao động nam nghỉ hưu vào năm 2018 là 16 năm, năm 2019 là 17 năm, năm 2020 là 18 năm, năm 2021 là 19 năm, từ năm 2022 trở đi là 22 năm;

b) Lao động nữ nghỉ hưu từ năm 2018 trở đi là 15 năm.

Sau đó cứ thêm mỗi năm, người lao động quy định tại điểm a và điểm b nêu trên được tính thêm 2%, mức tối đa bằng 75%.

Chính phủ quy định việc điều chỉnh lương hưu trên cơ sở mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng và tăng trưởng kinh tế phù hợp với ngân sách nhà nước và quỹ bảo hiểm xã hội.

3. Hỏi: *Người lao động được hưởng những quyền gì khi tham gia bảo hiểm xã hội?*

*** Trả lời:** Điều 18, Luật bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 quy định người lao động được hưởng những quyền sau đây:

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

1. Được tham gia và hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật này.

2. Được cấp và quản lý sổ bảo hiểm xã hội. Nhận lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội đầy đủ, kịp thời, theo một trong các hình thức trả sau:

a) Trực tiếp từ cơ quan bảo hiểm xã hội hoặc tổ chức dịch vụ được cơ quan bảo hiểm xã hội ủy quyền;

b) Thông qua tài khoản tiền gửi của người lao động mở tại ngân hàng;

c) Thông qua người sử dụng lao động;

3. Hưởng bảo hiểm y tế trong các trường hợp sau đây:

a) Đang hưởng lương hưu;

b) Trong thời gian nghỉ việc hưởng trợ cấp thai sản khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi;

c) Nghỉ việc hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng;

d) Đang hưởng trợ cấp ốm đau đối với người lao động mắc bệnh thuộc Danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày do Bộ Y tế ban hành;

4. Được chủ động đi khám giám định mức suy giảm khả năng lao động nếu thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 45 của Luật này và đang bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội; được thanh toán phí giám định y khoa nếu đủ điều kiện để hưởng bảo hiểm xã hội.

5. Ủy quyền cho người khác nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội.

6. Định kỳ 06 tháng được người sử dụng lao động cung cấp thông tin về *Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới*

đóng bảo hiểm xã hội; định kỳ hằng năm được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận về việc đóng bảo hiểm xã hội; được yêu cầu người sử dụng lao động và cơ quan bảo hiểm xã hội cung cấp thông tin về việc đóng, hưởng bảo hiểm xã hội.

7. Khiếu nại, tố cáo và khởi kiện về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

4. Hỏi: *Trách nhiệm của cơ quan bảo hiểm xã hội đối với người lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội ?*

*** Trả lời:** Trách nhiệm của cơ quan bảo hiểm xã hội được quy định tại Điều 23, Luật bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014 như sau:

1. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

2. Ban hành mẫu sổ, mẫu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

3. Tổ chức thực hiện thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

4. Cấp sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động; quản lý sổ bảo hiểm xã hội khi người lao động đã được giải quyết chế độ hưu trí hoặc tử tuất.

5. Tiếp nhận hồ sơ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tổ chức trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã

hội, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ, thuận tiện và đúng thời hạn.

6. Hàng năm, xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho từng người lao động; cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về việc đóng, quyền được hưởng chế độ, thủ tục thực hiện bảo hiểm xã hội khi người lao động, người sử dụng lao động hoặc tổ chức công đoàn yêu cầu.

7. Hàng năm, cung cấp thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai.

8. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bảo hiểm xã hội; lưu trữ hồ sơ của người tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

9. Quản lý, sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật

10. Thực hiện các biện pháp bảo toàn và tăng trưởng quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quyết định của Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội.

11. Thực hiện công tác thống kê, kế toán tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

12. Tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

13. Định kỳ 06 tháng, báo cáo Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội và hằng năm, báo cáo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về tình hình thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; báo cáo Bộ Y tế về tình hình thực hiện bảo hiểm y tế; báo cáo Bộ Tài chính về tình hình quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

Hàng năm, cơ quan bảo hiểm xã hội tại địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp về tình hình thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trong phạm vi địa phương quản lý.

14. Công khai trên phương tiện truyền thông về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

15. Cung cấp tài liệu, thông tin liên quan theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

16. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện hợp tác quốc tế về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế./.